ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1431/TMBG-XHNV-QTTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty/Doanh nghiệp

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐH KHXH&NV) có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng dự toán hạng mục Bảo trì hệ thống trang thiết bị phục vụ giảng dạy, văn phòng tại 02 cơ sở, Trường ĐH KHXH&NV với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trường ĐH KHXH&NV.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Tên: Lê Thị Trang — Đơn vị: Phòng Quản trị - Thiết bị

Số điện thoại: 0909552287 — Email: qttb@hcmussh.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng A008, Trường ĐH KHXH&NV, Số 10 – 12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhận qua email: qttb@hcmussh.edu.vn.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 30/12/2024 đến trước 16h00 ngày 02/01/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Thông tin về dự toán mua sắm: Bảo trì hệ thống trang thiết bị phục vụ giảng dạy, văn phòng tại 02 cơ sở, Trường ĐH KHXH&NV.

2. Thời gian thực hiện dự kiến: 12 tháng.

3. Địa điểm thực hiện:

- Cơ sở Đinh Tiên Hoàng: Số 10 – 12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ sở Thủ Đức: Khu phố 22 (khu phố 6 cũ), Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu, đóng dấu giáp lai trong trường hợp báo giá có nhiều trang.

- Bảng báo giá của đơn vị theo yêu cầu phạm vi công việc tại Phụ lục kèm theo (Báo giá theo đơn giá từng tháng tại từng cơ sở).

- Báo giá phải đính kèm đề cương thực hiện công tác bảo trì.

- Giấy đăng ký kinh doanh với ngành nghề kinh doanh dịch vụ phù hợp với nội dung công việc yêu cầu báo giá.

5. Các thông tin khác:

- Báo giá bao gồm tất cả các loại thuế, phí, … theo quy định của pháp luật; báo giá phải thể hiện rõ giá trị thuế giá trị gia tăng, chi phí khác nếu có.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HC-TH, QTTB.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Phan Thanh Định

PHỤ LỤC: DANH MỤC DỊCH VỤ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục dịch vụ yêu cầu báo giá

STT	Nội dung yêu cầu dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Số kỳ bảo trì/năm	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7 = 4*5*6
A	**Dịch vụ bảo trì hệ thống máy tính, phòng lab**					
1	Bảo trì hệ thống máy tính xách tay, máy tính bàn, số lượng: 469 bộ.	bộ	469		12	
2	Bảo trì hệ thống máy tính phòng lab, phòng thực hành, số lượng: 772 bộ.	bộ	772		4	
B	**Dịch vụ bảo trì hệ thống trang thiết bị âm thanh; máy chiếu; màn chiếu và các hệ thống dây kết nối tín hiệu hình, âm thanh với thiết bị ngoại vi các phòng học tại Cơ sở Đinh Tiên Hoàng.**					
	a. Thời gian thực hiện: Từ thứ 2 – Thứ 7:18g00 - 21g00; Số lượng nhân sự: tối thiểu 02 người. **Nội dung yêu cầu công việc:** 1. Hướng dẫn sử dụng; 2. Vận hành; 3. Xử lý sự cố trong quá trình sử dụng; Sửa chữa thay thế trang thiết bị hư hỏng 4. Vệ sinh, chăm sóc thiết bị hàng ngày.	tháng	12			

2. Thông tin cơ sở vật chất

- Diện tích đất Cơ sở Đinh Tiên Hoàng: 10.395 m^2.
- Diện tích đất Cơ sở Thủ Đức: 203.400 m^2.
- Số lượng phòng học, giảng đường tại Cơ sở Đinh Tiên Hoàng: 94 phòng.
- Số lượng hội trường tại Cơ sở Đinh Tiên Hoàng: 01 phòng.
- Số lượng phòng thực hành tại Cơ sở Đinh Tiên Hoàng: 11 phòng.
- Số lượng phòng học, giảng đường tại Cơ sở Thủ Đức: 135 phòng.
- Số lượng hội trường tại Cơ sở Đinh Thủ Đức: 02 phòng.
- Số lượng phòng thực hành tại Cơ sở Thủ Đức: 17 phòng.

- Diện tích sàn các công trình của nhà trường:

STT	Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m^2)		
		Đất	Nhà	
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng nhà
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*
1	**Cơ sở Đinh Tiên Hoàng, 10 - 12 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, Tp. HCM**	**10.395,0**	**5.948,2**	**25.522,2**
1.1	Nhà A, cấp hạng: III, số tầng: 04		1.725,0	6.720,0
1.2	Nhà B, cấp hạng: III, số tầng: 03		973,3	2.616,0
1.3	Nhà C, cấp hạng: III, số tầng: 05		755,7	4.365,0
1.4	Nhà D, cấp hạng: III, số tầng: 07		1.088,0	9.613,0
1.5	Nhà K, cấp hạng: III, số tầng: 02		1.158,1	1.460,0
1.6	Nhà Khoa Việt Nam học, cấp hạng: IV, số tầng: 01		136,0	136,0
1.7	Trung tâm hướng nghiệp, cấp hạng IV, số tầng: 01		45,7	45,7
1.8	Nhà kho, cấp hạng: IV, số tầng: 01		48,6	48,6
1.9	Trạm biến áp, cấp hạng: IV, số tầng: 01		17,9	17,9
1.10	Căn tin, cấp hạng: IV, số tầng: 02		500,0	500,0
2	**Cơ sở Thủ Đức - Khu phố 6, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM**	**203.400,0**	**15.017,4**	**47.860,0**
2.1	Nhà A cũ, cấp hạng: IV, số tầng: 4		922,0	3.688,0
2.2	Nhà D, cấp hạng: IV, số tầng: 1		435,8	435,8
2.3	Nhà E, cấp hạng: IV, số tầng: 1		1.061,0	1.061,0
2.4	Nhà G, cấp hạng: IV, số tầng: 1		489,2	489,2
2.5	Nhà NV.B3 (Nhà C), cấp hạng: III, số tầng: 5		2.606,5	9.294,0
2.6	Nhà NV.B5 (Nhà A mới), cấp hạng: III, số tầng: 5		1.157,0	5.482,0
2.7	Nhà NV.C1 (Nhà TDTT đa năng), cấp hạng: III, số tầng: 2		2.000,0	3.000,0
2.8	Nhà NV.A1 (Nhà Điều hành), cấp hạng I, số tầng: 10		1.708,0	11.789,0

2.9	Nhà NV.B1, cấp hạng: III, số tầng: 3		1.495,0	3.957,0
2.10	Nhà NV.B4-1, cấp hạng: III, số tầng: 05		1.285,3	6.500,0
2.11	Nhà Thư viện, cấp hạng: IV, số tầng: 2		1.501,1	1.807,5
2.12	Nhà để xe, cấp hạng:IV, số tầng: 01		356,5	356,5
3	**Tổng cộng 2 cơ sở**			**73.382,2**